

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 55/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10-8-2023

Về việc: “Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đại Hải

2. Ông Đặng Ngọc Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 115/2023/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 7 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Phan Kỳ D, sinh năm: 1994

Địa chỉ: 09 P, phường XH, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt).

*** Bị đơn:** Ông Trần Thanh T, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường CL, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Năm 2020, tôi kết hôn với ông Trần Thanh T, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và được UBND phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 28/2020 ngày 14/8/2020. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó giữa hai chúng tôi phát sinh nhiều bất

đồng trong tính cách, lối sống. Chúng tôi thường xuyên cãi nhau và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chúng tôi đã sống ly thân hai năm nay. Mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Trần Thanh T.

Về con chung: Chúng tôi không có con chung. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trình bày: Tôi và bà Phan Kỳ D kết hôn năm 2020 trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Đăng ký kết hôn tại UBND phường Xương Huân, thành phố Nha Trang. Nay bà Phan Kỳ D nộp đơn ly hôn và tôi đồng ý ly hôn. Chúng tôi không có con chung và tài sản chung. Tôi bận kinh doanh nên xin vắng mặt tại các phiên tòa xét xử vụ án này.

Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh kết luận:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

Bà Phan Kỳ D có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh giải quyết ly hôn đối với ông Trần Thanh T. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Kỳ D và ông Trần Thanh T nguyện đi đến hôn nhân và được UBND phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 28/2020 ngày 14/8/2020. Do đó, hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân giữa bà Phan Kỳ D và ông Trần Thanh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:**

- Các Điều 28, 228, 238 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Kỳ D được ly hôn ông Trần Thanh T.
2. Về con chung: Không có con chung.
3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xét.
4. Về án phí: Bà Phan Kỳ D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về “Ly hôn” nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2022/0000660 ngày 07/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh.
5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Cam Ranh;
- Chi cục THADS Tp. Cam Ranh;
- UBND phường Xương Huân, Tp. Nha Trang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Hoàng